TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 99/2023/QĐST-VDS	*Mai Sơn, ngày 28 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 148/2023/VDS-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Lò Văn C, sinh năm 1996. Địa chỉ: Bản N, xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Chị Hà Thị S, sinh năm 1998. Địa chỉ: Bản C, xã M, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lò Văn C và chị Hà Thị S kết hôn với nhau từ năm 2018 do cả hai cùng tự nguyện, không bên nào bị ai ép buộc. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La vào ngày 09/02/2018 . Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được khoảng thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Anh chị cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên các mâu thuẫn không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, cuộc sống không được hòa hợp hạnh phúc. Mâu thuận ngày càng trầm trọng, vợ chồng không thể chung sống nên từ cuối năm 2020, chị S đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn sống từ đến nay. Sau thời gian ly thân, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể quay lại chung sống nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị S và anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh C và chị S.

[2] Về con chung trong thời kỳ hôn nhân: Anh C và chị S có 01 con chung là cháu Lò Văn P, sinh ngày 10/8/2018. Anh chị thống nhất, anh Lò Văn C trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu P đến tuổi trưởng và chị S không cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C. Anh C cam đoan đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Nhận thấy, thỏa thuận về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung chưa thành niên, phù hợp với điều kiện kinh tế của các bên và nguyện vọng của con chung nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung vợ chồng: Anh C và chị S xác nhận đã tự thỏa thuận xong và không đề nghị Tòa án giải quyết trong vụ án này.

[4] Về nợ chung vợ chồng: Anh C và chị S xác nhận vợ chồng không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị S xin miễn phần lệ phí của mình do là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện, kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và xin chịu phần lệ phí của anh C.

Xét thấy: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 20 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị S và anh Lò Văn C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh C và chị S có 01 con chung là cháu Lò Văn P, sinh ngày 10/8/2018. Anh chị thỏa thuận: Anh Lò Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Văn P đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động). Chị Hà Thị S không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C.

Sau khi ly hôn, chị S được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung vợ chồng: Chị S và anh C thống nhất xác nhận đã tự thỏa thuận xong và không đề nghị Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp thì được quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác.

- Về nợ chung vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Hà Thị S xin miễn phần lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn và nhận chịu phần

yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Lò Văn C là 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 VND (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0003105 ngày 13 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Chị Hà Thị S được nhận lại 150.000VND (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã H, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La;
- Các đương sự:
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nông Văn Thịnh